|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**BÀI 2: SO SÁNH CÁC PHÂN SỐ. HỖN SÔ DƯƠNG**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

**-** Hiểu được quy tắc so sánh các phân số với mẫu dương.

- Nhận biết được các phân số âm, dương.

- So sánh được hai phân số có mẫu dương.

- Vận dụng được quy tắc so sánh hai phân số giải quyết một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

- Nhận biết được dạng của hỗn số dương. Biết chuyển phân số về dạng hỗn số dương và ngược lại.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được quy tắc và so sánh được hai phân số, nhận biết được các phân số âm, dương. Biết viết phân số dưới dạng hỗn số và đưa hỗn số dương về dạng phân số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa,… để hình thành quy tắc và các khái niệm trong bài, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Hs được nhắc lại về cách so sánh hai phân số đã học ở tiểu học. Gợi động cơ tìm hiểu các khái niệm phân số âm, dương.

**b) Nội dung:** HS vấn đáp, động não, sử dụng SGK, vận dụng kiến thức để áp dụng.

**c) Sản phẩm:** Quy tắc so sánh hai phân số và hình thành khái niệm phân số âm và phân số dương.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  **-** GV yêu cầu  Hãy nêu quy tắc so sánh hai phân số đã học ở tiểu học? So sánh hai phân số với tử và mẫu là số nguyên có gì khác không?  - HS hoạt động cá nhân.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS nêu quy tắc và dự đoán kết quả.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung bài.  **\* Kết luận, nhận định:**  **-** GV dẫn dắt vào bài mới. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** ( 40 phút)

**Hoạt động 2.1: So sánh hai phân số** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành khái niệm so sánh hai phân số với tử và mẫu là số nguyên.

- Nhận biết được phân số dương, phân số âm.

- Viết được kí hiệu chỉ phân số lớn hơn, nhỏ hơn, nêu được so sánh phân số qua tính chất bắc cầu.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc SGK phần 1), trả lời câu hỏi SGK trang 31, làm bài tập ứng dụng.

**c) Sản phẩm:**

- Trả lời được HĐ1 SGK/31.

- Hình thành các khái niệm so sánh phân số.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi **HĐ 1**. SGK trang 31.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  HS quan sát và trả lời.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV kết luận về thứ tự của phân số tương tự như trong số nguyên. | **I. So sánh các phân số**  **1. So sánh hai phân số**  **HĐ 1:** So sánh  a)  b)  - Nếu phân số  nhỏ hơn  ta viết: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **-** HS hoạt động cặp đôi.  - GV chiếu bài tập và phát phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Đại diện 1 nhóm HS trả lời.  - GV thu phiếu học tập của một số nhóm.  - HS nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chốt kiến thức về khái niệm phân số âm, dương. | **Bài tập**: Tìm các phân số lớn hơn 0 và nhỏ hơn 0 trong các phân số sau:  .  Trả lời:  Phân số lớn hơn : ;  Phân số nhỏ hơn : ;;.  - Phân số lớn hơn  là phân số dương. Phân số nhỏ hơn  là phân số âm.  - Nếu  thì . |

**Hoạt động 2.2: Cách so sánh hai phân số** (15 phút)

**a) Mục tiêu:**

**-** Nhớ được quy tắc so sánh hai phân số.

- Biết so sánh hai phân số với mẫu dương.

**b) Nội dung:**

Thực hiện HĐ 2, ví dụ 1 và luyện tập 1 SGK trang 32.

**c) Sản phẩm:** Lời giải HĐ 2, ví dụ 1 và luyện tập 1 SGK trang 32.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Nhắc lại quy tắc so sánh hai phân số cùng mẫu dương?  - Nhắc lại quy tắc so sánh hai phân số khác mẫu dương?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 2 SGK.31  - Tìm ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  **-** HS trả lời lần lượt các câu hỏi.  - HS hoạt động cá nhân.  - GV quan sát, theo dõi quá trình làm việc của HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS trình bày câu trả lời.  - Các HS còn lại quan sát, đánh giá.  - HS nêu được quy tắc so sánh hai phân số với mẫu dương.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV chốt lại kiến thức. | **2. Cách so sánh hai phân số:**  **HĐ 2** SGK trang 31:  So sánh  và  B1: Quy đồng mẫu        B2: So sánh tử các phân số  .  **Quy tắc**: (SGK. 31) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **-** HS nghiên cứu VD1. SGK trang 32  - HS Luyện tập 1. SGK 32.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận nhóm  - GV quan sát các nhóm thảo luận  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Các nhóm treo kết quả.  - HS nhận xét chéo.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. | **Luyện tập 1**  a) ;    b) ; .  Ta có: . |

**Hoạt động 2.3 : Hỗn số dương** (13 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Nhắc lại khái niệm hỗn số dương.

- Viết được một phân số về dạng hỗn số và ngược lại.

**b) Nội dung:**

- Học sinh nêu được khái niệm hỗn số dương.

- Làm các bài tập: Hoạt động 3, ví dụ 2, luyện tập 2 SGK trang 32, 33.

**c) Sản phẩm:**

- Khái niệm hỗn số dương.

- Lời giải các bài tập: Hoạt động 3, ví dụ 2, luyện tập 2 SGK trang 32, 33.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - HS làm HĐ 3 SGK 32.  - Nêu được khái niệm hỗn số dương.  - Nhắc lại cách biểu diễn phân số về dạng hỗn số và ngược lại.  - HS đọc Ví dụ 2 SGK.  - Còn cách biểu diễn nào cho phân số  về dạng hỗn số?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  **-** HS trả lời lần lượt các câu hỏi.  - Trình bày ví dụ 2 SGK 32.  - HS hoạt động cá nhân.  - GV quan sát, theo dõi quá trình làm việc của HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS trình bày câu trả lời.  - Các HS còn lại quan sát, đánh giá.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV chốt lại kiến thức. | **II. Hỗn số dương**  HĐ 3 SGK 32:  .  Trong đó: 1 là thương, 3 là số dư trong phép chia, 4 là số chia của phép chia 7 cho 4.  \* **Khái niệm** (SGK. 32)  Ví dụ 2:  Ví dụ 3: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - HS làm luyện tập 2 SGK 33.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS hoạt động cá nhân.  - GV quan sát, theo dõi quá trình làm việc của HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - 4 HS trình bày câu trả lời.  - Các HS còn lại quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV chốt lại kiến thức. | **Luyện tập 2 (SGK trang 33)**  a) .    b)  . |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: các khái niệm, quy tắc so sánh hai phân số với mẫu dương, biểu diễn một phân số dạng hỗn số và ngược lại.

- Làm bài tập 1,2,3 SGK trang 33.

**Tiết 2**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.** (35 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được khái niệm, quy tắc so sánh hai phân số với mẫu dương để làm các bài tập và giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ cơ bản.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập từ 1 đến 5 SGK trang 33.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập từ 1 đến 5 SGK trang 33.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Nhắc lại quy tắc so sánh hai phân số mẫu dương.  - HS làm bài tập 1, 2, 3a,b trang 33.  - Không quy đồng có thể so sánh hai phân số không?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  - Hướng dẫn HS chuyển về mẫu dương.  - HS thảo luận nhóm làm bài tập 2.  - GV chia lớp 4 nhóm làm bài tập 2: N1 + N2 làm ý a, N3 + N4 làm ý b.  - HS hoàn thiện phiếu học tập.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng trình bày bài 1.  - HS nhận xét chéo bài tập 2.  - GV thu phiếu của một số HS và chiếu đáp án.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Có thể không quy đồng mẫu vẫn có thể so sánh trung gian hoặc sử dụng phần bù để so sánh các phân số. | **Dạng 1: So sánh phân số**  **Bài tập 1 SGK trang 33.**  a) ;  Ta có:  b) ;  Ta có:  c) ;  Ta có: .  Lưu ý:    **Bài tập 2 SGK trang 33.**  a)Ta có: .  Vậy  b) ;  Ta có:  .  Vậy  **Bài tập 3 SGK trang 33**  a)  b) |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Nêu khái niệm hỗn số và cách đưa phân số về dạng hỗn số.  - HS làm bài tập 4 SGK trang 33.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận cặp đôi làm bài 4.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Đại diện 4 nhóm lên bảng trình bày.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Dạng 2: Hỗn số dương**  **Bài tập 4 SGK trang 33**  a)  giờ  phút =  giờ  giờ  phút =  giờ  b)  ha a =  ha  ha  a =  ha |
| **\* GV** **giao nhiệm vụ học tập 3:**  - HS làm bài tập 3 SGK trang 33.  - GV Hướng dẫn hỗ trợ.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS hoạt động cá nhân làm bài tập 3  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - 2 HS trả lời.  - HS nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - GV liên hệ với thực tiễn việc sắp xếp thời gian biểu lứa tuổi học sinh nên thực hiện. | **Dạng 3: Toán thực tế**  **Bài tập 3 SGK trang 33**  a) Dựa vào hình vẽ bạn Hà dành thời gian nhiều nhất cho ngủ, ít nhất cho thời gian ăn.  b) Sắp xếp thứ tự:  . |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (9 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức để so sánh các phân số một cách hợp lý.

**b) Nội dung:**

**-** HS giải quyết bài tập sau:

So sánh hai phân số bằng cách dùng số trung gian.

a)  và ; b) và 

c)  và  d)  và 

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải của bài toán trên.

a) ;

b);

c) ;

d) ;

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**⏩ Giao nhiệm vụ 1:**

Yêu cầu HS thực hiện cá nhân (8 phút).

- GV hướng dẫn, hỗ trợ: HS quan sát kỹ các phân số, nhận biết phân số âm, phân số dương, phân số lớn hơn 1 hoặc nhỏ hơn 1 để so sánh. HS so sánh  với số 0, ý  với số 1.

**⏩ Giao nhiệm vụ 2: (1 phút)**

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Học thuộc: Các khái niệm phân số âm, dương, quy tắc so sánh phân số, viết phân số về dạng hỗn số và ngược lại.

- Làm các bài tập còn lại trong SGK.

- Chuẩn bị giờ sau: “Phép cộng, phép trừ phân số”.